



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 11 NĂM 2021

A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH

● CHÍNH PHỦ

1. Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP

- Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung như sau: a) Điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP thành các mức thuế suất thuế xuất khẩu và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. b) Bổ sung mã hàng 9805.00.00 vào Danh mục nhóm hàng từ 98.01 đến 98.48 và nhóm hàng 98.50, 98.51, 98.52 quy định tại điểm 1 khoản II Mục II Phụ lục II Nghị định số 57/2020/NĐ-CP...
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2017/NĐ-CP như sau: “Điều 4. Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế: 1. Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này gồm mã hàng, mô tả hàng hoá, mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định cho từng nhóm mặt hàng, mặt hàng chịu thuế xuất khẩu. Trường hợp hàng hoá xuất khẩu không có tên trong Biểu thuế xuất khẩu thì người khai hải quan khai mã hàng của hàng hoá xuất khẩu tương ứng với mã hàng 08 chữ số của hàng hóa đó theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và không phải khai thuế suất trên tờ khai hàng hoá xuất khẩu.
- ...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

2. Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh



bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 41/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.
- Bổ sung, bỏ một số từ, cụm từ, bãi bỏ khoản tại một số điều.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

● BỘ TÀI CHÍNH

3. Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2021

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau: “3. Hộ khoán đã được cơ quan thuế thông báo số thuế khoán phải nộp từ đầu năm thì hộ khoán thực hiện nộp thuế theo thông báo. Trường hợp hộ khoán đã được thông báo số thuế từ đầu năm nhưng trong năm ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh số thuế phải nộp theo hướng dẫn tại điểm b.4, điểm b.5 khoản 4 Điều 13 Thông tư này. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm (kinh doanh không đủ 12 tháng trong năm dương lịch) thì hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế GTGT, phải nộp thuế TNCN nếu có doanh thu kinh doanh trong năm trên 100 triệu đồng; hoặc thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN nếu có doanh thu kinh doanh trong năm từ 100 triệu đồng trở xuống.”
- Sửa đổi điểm d, điểm e khoản 1 Điều 8 như sau: “đ) Tổ chức bao gồm cả chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở uỷ quyền theo quy định của pháp luật dân sự; e) Cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân là người nộp thuế trên cơ sở uỷ quyền theo quy định của pháp luật dân sự.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

● TỔNG CỤC THUẾ

4. Quyết định số 1557/QĐ-TCT ngày 09 tháng 11 năm 2021

Ban hành Quy chế thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

• BỘ TÀI CHÍNH

5. Số 12694/BTC-CST ngày 05 tháng 11 năm 2021

V/v chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

- Về chính sách ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành và các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.
- Các chính sách ưu đãi và giải pháp hỗ trợ khác.
- Theo đó, trường hợp người lao động và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non tư thục đáp ứng đủ điều kiện sẽ được hỗ trợ theo quy định tại các Nghị quyết nêu trên.

6. Số 12662/BTC-QLKT ngày 05 tháng 11 năm 2021

V/v hạch toán tiền thuê đất có thời hạn

- Tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi thoả mãn 2 điều kiện: Thuê trước ngày có hiệu lực thi hành của Luật đất đai năm 2003 và có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Không hạch toán vào TSCĐ vô hình đối với tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê trong trường hợp: Thuê đất sau ngày có hiệu lực thi hành của Luật đất đai năm 2003 hoặc không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Căn cứ vào quy định nêu trên và căn cứ vào công văn của Công ty thì trường hợp Công ty thuê đất sau ngày có hiệu lực thi hành của Luật đất đai 2003 và tiền thuê đất được trả làm nhiều đợt, thì số tiền thuê đất trả trước được hạch toán vào TK 242 - Chi phí trả trước và được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời gian thuê đất, không hạch toán vào TSCĐ vô hình. Việc kế toán chi phí tiền thuê đất đề nghị Công ty nghiên cứu quy định tại Điều 47, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp để thực hiện.

7. Số 12818/BTC-QLCS ngày 09 tháng 11 năm 2021

V/v khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

- Qua rà soát pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính thấy rằng pháp luật chỉ có quy định nhà đầu tư được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mà ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phải nộp. Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về trường hợp một dự án được Nhà nước cho thuê đất nhiều lần (tại các Quyết định cho thuê đất khác nhau); tuy nhiên vấn đề này thuộc chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ quy định của pháp luật để chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn về các nội dung có liên quan nêu tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên.



8. Số 12867/BTC-TCT ngày 10 tháng 11 năm 2021

V/v giao dịch liên kết

- Công ty cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam phát sinh giao dịch liên kết từ việc mua lại phần vốn góp của Công ty cổ phần hữu hạn công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan) tại FT - Ostermann GmbH (CHLB Đức) theo đúng quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài thì Công ty cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam thực hiện kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.
- Cơ quan thuế áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với giá giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật thuế. Trường hợp người nộp thuế không tuân thủ quy định về kê khai, xác định giá giao dịch liên kết; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu kê khai xác định giá giao dịch liên kết thì Cơ quan thuế thực hiện quyền ấn định thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

9. Số 12850/BTC-QLKT ngày 10 tháng 11 năm 2021

V/v điều chuyển/tạm ứng lợi nhuận từ công ty con lên công ty mẹ và chi phí ủng hộ Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19

- Pháp luật kế toán không có quy định về việc Công ty mẹ - Công ty Thaiholdings có được quyền chuyển lợi nhuận từ các công ty con lên công ty mẹ hay không mà vấn đề này thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật liên quan khác (pháp luật về doanh nghiệp, cơ chế tài chính,...). Tuy nhiên, trường hợp việc trả cổ tức, phân phối lợi nhuận của công ty con cho cổ đông, trong đó có công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật thì việc hạch toán kế toán được thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1.2.
- Trường hợp Công ty dùng quỹ phúc lợi để chi ủng hộ, việc hạch toán kế toán được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm h khoản 3 Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.
- Trường hợp Công ty không dùng quỹ phúc lợi hoặc nguồn kinh phí khác để ủng hộ thì khi phát sinh các khoản chi ủng hộ, Công ty hạch toán vào chi phí khác theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 94 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

• TỔNG CỤC THUẾ

10. Số 4175/TCT-KK ngày 01 tháng 11 năm 2021

V/v hoàn thuế GTGT

- Căn cứ các quy định nêu trên và hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của Công ty TNHH Bao Bì WALLY Việt Nam (MST 1301011053) liên quan đến kỳ đề nghị hoàn từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, trong đó: Kỳ kê khai thuế GTGT tháng 7/2021, tháng 8/2021 có phát sinh doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa khấu trừ hết nếu nhỏ hơn 300 triệu đồng thì Công ty không đủ điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định nêu trên.
- Đối với số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai tháng 9/2021 mà không phát sinh doanh thu xuất khẩu thì không được hoàn thuế GTGT.

• CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

11. Số 43221/CTHN-TTHT ngày 01 tháng 11 năm 2021

V/v chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

- Công ty TNHH Worliding Việt Nam là công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ) thì khoản tiền lương, tiền công của chủ công ty không được tính vào chi phí



được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định tại điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

- Công ty TNHH Worliding Việt Nam do tổ chức làm chủ sở hữu, đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị đối chiếu với các quy định nêu trên để xác định việc trực tiếp hay không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh của các sáng lập viên, thành viên, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, từ đó làm căn cứ xác định khoản tiền lương, tiền công nêu trên có được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định tại điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

12. Số 46423/CTHN-TTHT ngày 15 tháng 11 năm 2021

V/v kê khai và phân bổ số thuế TNDN đối với nhà máy sản xuất khác tình huống ưu đãi thuế TNDN

Công ty có trụ sở tại Hà Nội có nhà máy sản xuất tại Hà Nội và hai Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh, từ năm 2022 các nhà máy sản xuất đều đang hưởng ưu đãi thuế TNDN thì việc khai thuế, tính thuế, quyết toán thuế, phân bổ và nộp thuế TNDN của Công ty đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh từ ngày 01/01/2022 được thực hiện như sau:

- Về phân bổ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh: số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của hoạt động được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được hưởng. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại từng tỉnh nơi có cơ sở sản xuất bằng ($=$) số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh nhân (x) với tỷ lệ (%) chi phí của từng cơ sở sản xuất trên tổng chi phí của người nộp thuế (không bao gồm chi phí của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Chi phí để xác định tỷ lệ phân bổ là chi phí thực tế phát sinh của kỳ tính thuế. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh không bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Về khai thuế, tạm nộp thuế TNDN hàng quý, quyết toán thuế TNDN đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

